

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2018

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đặng Văn Hai;

Ông: Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018 tại phòng xử án trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2017/TLST-HNGĐ, ngày 19/10/2017 “V/v Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 28/12/2017; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Văn D - *Sinh năm:* 1972 (có mặt);

Địa chỉ: 299B/5, ấp TT, xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Nguyễn Thị C - *Sinh năm:* 1973 (vắng mặt);

Địa chỉ: 209/3, ấp TM, xã VT, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/9/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Văn D trình bày:

Vào năm 2006 Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị C sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TP, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp ngày 08/8/2006. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do chuyện con riêng, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, tháng 8/2016 vợ chồng ly thân đến nay. Nguyễn Văn D yêu cầu được ly hôn Nguyễn Thị C; Về

con chung không có, không yêu cầu giải quyết; Về tài sản và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Nguyễn Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với Nguyễn Thị C theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Năm 2006 Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị C sống với nhau như vợ chồng, đến ngày 08/8/2006 tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tháng 8 năm 2016 anh D bỏ nhà ra đi vợ chồng ly thân đến nay, nên tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị C như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Nguyễn Thị C không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Văn D vẫn cương quyết xin ly hôn với Nguyễn Thị C, xét thấy mâu thuẫn của Nguyễn Văn D và Nguyễn Thị C là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Văn D yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Văn D là có căn cứ.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyễn Văn D không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Văn D được ly hôn Nguyễn Thị C.

2. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân là 300.000 đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng mà anh D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 00733, ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Văn D đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/01/2018). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Út